TÒA ÁN NHÂNDÂN **HUYỆN NINH SƠN** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 115/2019/QĐST-HNGĐ	Ninh Sơn, ngày 28 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 212/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2019 giữa: Chị Nguyễn Thị Mai Tr1, sinh năm: 1988 và anh Nguyễn Xuân Tr2, sinh năm: 1984; Cùng trú tại: Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Mai Tr1 và anh Nguyễn Xuân Tr2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai người có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thị Phương M, sinh ngày 31/5/2009 và cháu Nguyễn Xuân Tr3, sinh ngày 19/9/2013. Khi ly hôn, hai người thống nhất giao cháu Nguyễn Thị Phương M và cháu Nguyễn Xuân Tr3 cho chị Nguyễn Thị Mai Tr1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Kể từ tháng 12 năm 2019, anh Nguyễn Xuân Tr2 tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu M và cháu Tr3 mỗi cháu mỗi tháng là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*)/tháng/cháu cho đến khi cháu M và cháu Tr3 đủ 18 tuổi lao động tự túc được. Hai bên đều có quyền, nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây

ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán cho người được thi hành án số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải thanh toán cho người được thi hành án một khoản lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mai Tr1 đồng ý chịu số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019913 ngày 13 tháng 11 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Z, tỉnh Ninh Thuận. Chị Nguyễn Thị Mai Tr1 đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Z(1);
- CC THADS huyện Z(1);
- Các đương sự(2);
- UBND xã Y, huyện Z, Ninh Thuận(1);
- Lưu (HS, AV)(2);

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Hồng Na